

Bản án số: 213/2020/HSPT

Ngày: 16-9- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các thẩm phán: Ông Trương Minh Tuấn

Ông Mai Xuân Thành

- T ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Phượng**, T ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 263/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo **Võ Quang T** về tội “*Cướp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 03-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1515/2020/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Võ Quang T** (*tên gọi khác: Đỏ*), sinh ngày 22 tháng 6 năm 2003, tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, cùng trú tại khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/9/2019, chuyển sang tạm giam ngày 14/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Võ Văn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; cùng trú tại khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (*là cha mẹ của bị cáo*); có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị N - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, địa chỉ: tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Bị hại: bà M, sinh năm: 1998, Quốc tịch: Anh; nơi cư trú: United Kingdom; vắng mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Võ Văn S, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1977; nơi cư trú: thành phố H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- *Người phiên dịch cho bị hại là:* Bà Đoàn Thị Anh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị cáo không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06/9/2019, Đặng Ngọc L, Võ Quang T và Nguyễn Viết Đ cùng nhau ngồi uống rượu tại nhà chị Đặng Thị N (*sinh năm 1977, trú tại khối P, phường C, thành phố H*). Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 07/9/2019, T nói “*Đi dạo tí cho mát rồi về ngủ*”, L và Đ đồng ý. Sau đó, Võ Quang T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner màu đỏ đen, biển kiểm soát 92C1-325.21 (*xe này thuộc sở hữu của Võ Văn S, là anh ruột của T*) chở Đặng Ngọc L ngồi sau; Nguyễn Viết Đ đi một mình bằng xe mô tô hiệu Wave màu bạc, phía trước đầu xe có gắn giỏ bằng Inox, biển kiểm soát 92N1-8322 (*xe này của ông Nguyễn Viết C, là cha ruột Đ*). Khi cả ba đi được một đoạn thì Đ nói “*Đi bóp vú tí hề*”, nghe vậy thì L và T đồng ý, rồi T sang ngồi phía sau xe của Đ và nói “*Mi chở tau cái, xe ni thấp có chi dễ lên xuống*”. Cả ba tiếp tục đi dạo trên các tuyến đường ở khu vực phố cổ H nhằm mục đích tìm những người phụ nữ ngoại quốc để sàm sỡ.

Khi đến đoạn đường B, thuộc khu vực chợ H theo hướng từ cầu C đi vào phố cổ, lúc này Đ chở T đi phía trước, L điều khiển xe đi phía sau thì L nhìn thấy chị M (*quốc tịch: Anh, tạm trú tại Khách sạn T, thành phố H*) đang đi bộ một mình theo hướng ngược lại nên L dừng xe lại ngay trước mặt chị M và chạy đến dùng tay sờ vào vùng ngực của chị M. Đ nhìn thấy nên điều khiển xe quay lại thì T nhảy xuống xe và chạy vòng ra phía sau lưng chị M vừa ôm giữ chị M, vừa dùng tay sờ mó vào ngực chị M; Đ cũng dựng xe xuống rồi chạy đến dùng tay sờ mó, bóp vú chị M. Khi các bị can sàm sỡ, chị M chống trả lại thì bị L dùng tay tát vào mặt, L và chị M giằng co nhau thì chiếc túi xách của chị M (*đang đeo trên vai*) rơi xuống đường, L nhặt túi xách lên, chị M giằng lại nên túi xách rơi lại xuống đường. T thấy túi xách rơi xuống liền nhặt túi xách lên rồi chạy lại xe Wave của Đ. Đ nhìn thấy vậy thì cũng chạy lại xe của mình với mục đích chở T tẩu thoát nhằm chiếm đoạt túi xách của chị M. Khi T bỏ túi xách vào giỏ xe của Đ, Đ dùng tay sửa lại cho túi xách nằm gọn trong giỏ xe rồi điều khiển xe bỏ chạy nhưng cả hai thấy L đang đánh nhau với chị M nên T xuống xe, chạy đến hỗ trợ L để cùng tẩu thoát. Khi đang giằng co với L, chị M nhìn thấy túi xách của mình đang ở trong giỏ xe của Đ nên chạy lại giành túi xách nhưng bị trượt

chân ngã trước đầu xe của Đ. Thấy vậy, T chạy đến lấy túi xách rồi chạy lại chỗ xe mô tô Winner của L (*L đã nổ máy xe chờ sẵn*), T để túi xách tại бага trước của xe thì L dùng 02 đầu gối kẹp giữ túi xách rồi điều khiển xe chở T bỏ chạy. Chị M chạy theo chụp lấy tay T nhằm giành lại túi xách thì T vung tay và đưa chân đạp vào người làm chị Mariamia Thomai ngã xuống đường, sau đó L chở T bỏ chạy, Đ cũng điều khiển xe chạy thoát.

Khi cả ba chạy đến khu vực sân vận động T thì L và Đ dừng xe lại, tại đây L lục tìm trong túi xách thì thấy có 01 điện thoại Iphone XR màu vàng, 01 dây tai nghe Apple màu trắng, số tiền khoảng 2.000.000 đồng (*L nói với T và Đ là khoảng 60.000 đồng*) và một số giấy tờ cá nhân của chị M. T giữ điện thoại và dây tai nghe điện thoại còn tiền mặt thì L giữ. Sau đó, các bị can vớt lại túi xách và các giấy tờ cá nhân của chị M ở phía sau nhà.

Đến chiều ngày 07/9/2019, T đem 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu vàng cướp được đến cửa hàng điện thoại di động Hưng T, T nói điện thoại này do mẹ T nhặt được nên bán lại, nghe vậy anh Lê Văn T, là chủ cửa hàng đã đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại, T nói lại cho L và Đ biết; do L nói cần tiền tiêu nên T đưa cho L 1.000.000 đồng, T giữ 500.000 đồng, còn dây tai nghe hiệu Apple thì T cất giữ. Ngày 10/9/2019, L, T và Đ ra thành phố Đà Nẵng chơi, T có đưa cho L 200.000 đồng trong số tiền bán điện thoại có được để L trả các khoản tiền ăn uống, chi tiêu tại đây.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-ĐGTS ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu vàng, trị giá 18.200.000 đồng; 01 dây tai nghe hiệu Apple màu trắng, trị giá 546.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 18.746.000 đồng. Như vậy, tổng số giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 20.746.000 đồng.

Ngày 16/9/2019, Cơ quan CSĐT C an thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã trả lại cho chị M: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu vàng; 01 dây tai nghe hiệu Apple màu trắng; 01 (một) túi xách hình hộp chữ nhật bằng vải màu trắng ngà, họa tiết hĩnh chữ Đ; 01 (một) giấy phép lái xe mang tên M, sinh ngày 10/7/1998, quốc tịch: Anh); 01 (một) thẻ ngân hàng mang tên M, số thẻ: 4462918299169215; 01 ốp lưng điện thoại di động. Đối với số tiền 2.000.000 đồng chị M chưa nhận lại được.

Qua quá trình điều tra, Đặng Ngọc L, Võ Quang T và Nguyễn Viết Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 03/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Võ Quang T**, phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Xử phạt: Bị cáo Võ Quang T **04 (bốn)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù

được tính từ ngày bị tạm giam, ngày 12/9/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, bị cáo Võ Quang T và ông Võ Văn L là đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Quang T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Võ Quang T và ông Võ Văn L giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

+ Bị cáo Võ Quang T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Quang T khai nhận hành vi hỗ trợ các bị cáo Đặng Ngọc L và Nguyễn Viết Đ dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản là túi xách của bị hại M.

Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Quang T phù hợp với lời khai của bị cáo Đặng Ngọc L và Nguyễn Viết Đ tại cấp sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Bản ảnh trích xuất từ Camera ngày 07/9/2019 và phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-ĐGTS ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Võ Quang T về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d (*Sử dụng phương tiện nguy hiểm*) và điểm g (*Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội*) Khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo Võ Quang T là người chiếm đoạt túi xách và dùng chân đạp vào bị hại ngã để tẩu thoát nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định hành vi của bị cáo Võ Quang T có vai trò thực hành tích cực trong vụ án là đúng.

Mặc dù, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Võ Quang T 16 tuổi 03 tháng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất tích cực và nơi thực hiện tội phạm là thành phố H, tập trung nhiều khách du lịch nước ngoài đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và hoạt động du lịch tại thành phố H. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, thể hiện ăn năn hối cải và chưa đủ 18 tuổi để quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt 04 năm tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, cha bị cáo là ông Võ Văn L có đơn nêu hoàn cảnh cha mẹ bị cáo đều đau yếu, cần có người chăm sóc; được UBND phường C xác nhận; đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội khi mới hơn 16 tuổi; độ tuổi chưa nhận thức đầy đủ tính chất nguy hiểm của hành vi nên HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện đường lối xử lý khoan hồng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và tạo điều kiện bị cáo được sớm trở về chăm sóc ba mẹ. Do đó, HĐXX cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Quang T.

[3] Các quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Quang T và ông Võ Văn L và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt;

Áp dụng: Điểm d, g Khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Võ Quang T **03 (ba)** năm **03 (ba)** tháng tù về tội “Cướp tài sản”; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 11/9/2019.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị về hình phạt của các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng về án phí sơ thẩm và quyền nghĩa vụ thi hành án đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ông Võ Văn L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- C an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam C an tỉnh Quảng Nam (03 bản, để giao cho bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án, phòng lưu trữ, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh